

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/DS-ST
Ngày 10 - 5 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thái Thơ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Quyền

2. Ông Nguyễn Thế Tự

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Tuấn Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Xuân Phước - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 tháng 5 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXX-ST ngày 26 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1987; Cư trú tại: ấp TP A1, xã TPH, huyện PH, tỉnh Hậu Giang (có mặt)

- Bị đơn:

1. Ông Lê Văn N - sinh năm 1979; Cư trú tại: ấp PD, xã TPH, huyện PH,

tỉnh Hậu Giang (vắng mặt)

2. Bà Lý Mỹ Đ - sinh năm 1982; Cư trú tại: ấp PĐ, xã TPH, huyện PH, tỉnh Hậu Giang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn đơn khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Hoàng T trình bày: Do quen biết nên ngày 07/5/2020 (âm lịch) nguyên đơn có cho vợ chồng bị đơn là ông Lê Văn N và bà Lý Mỹ Đ vay số tiền 140.000.000 đồng. Khi cho vay có làm biên nhận và có chữ ký của ông N và bà Đ. Lãi suất theo thoả thuận là 3.500.000 đồng/ 01 tháng. Sau hai năm thì trả hết cho nguyên đơn số tiền nợ gốc. Sau khi vay tiền bị đơn không đóng lãi cho nguyên đơn đúng theo thoả thuận. Nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ với bị đơn để trả nợ nhưng bị đơn luôn hứa hẹn, né tránh và cố tình không trả nợ. Do đó, nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc bị đơn phải trả nợ gốc và lãi từ ngày 07/5/2020, kèm theo đơn khởi kiện là biên nhận viết tay. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn tự nguyện chỉ yêu cầu bị đơn phải trả nợ gốc, không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lý Mỹ Đ trình bày: bà Đ thống nhất với trình bày của nguyên đơn. bà Đ cùng chồng là ông Lê Văn N có vay tiền của nguyên đơn 140.000.000 đồng, mục đích vay để xây nhà. Giữa hai bên có làm biên nhận nợ như nguyên đơn đã xuất trình với Toà án. Quá trình giải quyết vụ án bà Đ đã thông báo cho chồng là ông N nhưng do ông N làm ăn xa nên không về được nhưng ông N cũng thống nhất với bà Đ là sẽ trả nợ cho nguyên đơn.

Bị đơn ông Lê Văn N đã được Toà án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Toà án buộc bị đơn phải trả nợ gốc số tiền 140.000.000 đồng và không yêu cầu tính

lãi. Bị đơn Lý Mỹ Đ thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn Lê Văn N vắng mặt nên không có ý kiến.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán chưa thụ lý hết yêu cầu khởi kiện (về phần tiền lãi) của nguyên đơn, biên bản hoà giải chưa ghi giờ cụ thể, chưa thông báo kết quả phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ cho bị đơn vắng mặt theo đúng quy định. Tuy nhiên, những vấn đề vi phạm không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự nên đề nghị Toà án rút kinh nghiệm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả số tiền vay 140.000.000 đồng và chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền xét xử: bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp PĐ, xã TPH, huyện PH, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện PH.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Lê Văn N đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn Lê Văn N theo thủ tục chung.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn xuất trình chứng cứ là “*biên nhận mượn tiền*” trong đó có nội dung thể hiện bị đơn Lê Văn N và Lý Mỹ Đ có vay của nguyên đơn số tiền 140.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là 03 năm kể từ ngày nhận tiền, lãi suất là 3.500.000 đồng mỗi tháng. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn tự nguyện chỉ yêu cầu bị đơn phải trả nợ gốc, không yêu cầu tính lãi như thoả thuận tại biên nhận mượn tiền. Bị đơn chị Lý Mỹ Đ thừa nhận biên nhận nợ này là do vợ chồng bị đơn viết, ký tên, bị đơn thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn anh Lê Văn N đã được toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên không có ý kiến, tuy nhiên bà Đ khai đã thông báo cho ông N biết về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ông N cũng thống nhất trả nợ cho nguyên đơn nhưng do phải đi làm ăn xa nên ông N không thể có mặt theo giấy triệu tập của Toà án. Do vậy, có căn cứ xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có thoả thuận vay với số tiền 140.000.000 đồng nhưng bị đơn chưa thanh toán nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm trả nợ: Bị đơn Lê Văn N và Lý Mỹ Đ cùng thoả thuận vay tiền của nguyên đơn nhằm mục đích xây nhà chung của vợ chồng nên phải có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn Nguyễn Hoàng T.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có cơ sở, phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Do khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp và bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán số tiền vay 140.000.000 đồng.

Buộc ông Lê Văn N và bà Lý Mỹ Đ có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Hoàng T số tiền 140.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ nghĩa vụ trả tiền theo quy định thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí:

Buộc bị đơn ông Lê Văn N và bà Lý Mỹ Đ liên đới nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn Nguyễn Hoàng T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số

0007160 ngày 07 tháng 12 năm 2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND H PH;
- Chi cục THADS H PH;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thái Thơ